

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 6 năm 2025
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Triển

2. Ông Phùng Văn Thông

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:* Ông Phạm T Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 372/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 giữa các đương S:

- Nguyên đơn: Chị Phan Lở M, sinh năm 2003;

Địa chỉ: Thôn 1, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Bị đơn: anh Hạ Văn S, sinh năm 1995;

Địa chỉ: TDP V 1, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hạ Văn T, sinh năm 1972 và bà Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1976; Cùng địa chỉ: TDP V 1, thị trấn T, huyện V, tỉnh V (ông T vắng mặt, bà T có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Phan Lữ M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hạ Văn S tìm hiểu, yêu thương nhau, có quan hệ tình dục với nhau và chị có thai. Ngày 13/12/2020, chị sinh cháu Hạ Xuân T. Đến ngày 19/12/2021, chị và anh S đăng ký kết hôn tại UBND xã V (nay là thị trấn T), huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Việc chị quan hệ tình dục với anh Hạ Văn S khi chị chưa đủ 18 tuổi sau đó đăng ký kết hôn với anh S đều hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh S. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S nghiện ma túy, nhiều lần chị khuyên bảo nhưng anh S không nghe, vợ chồng tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Tháng 02/2023, anh S bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 08 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, hiện anh S đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang. Chị và anh S sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hạ Xuân T sinh ngày 13/12/2020, hiện nay đang ở cùng ông bà nội. Ly hôn, chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Hạ Văn S vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 16/4/2025, anh S trình bày: Anh và chị M đăng ký kết hôn tại UBND xã V (nay là thị trấn T), huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 19/12/2021 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chị M về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó vợ chồng sau đó anh bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 08 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, hiện anh đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang. Vợ chồng tình cảm từ đó trở lên lạnh nhạt. Chị M có lên thăm anh vài lần. Từ tết cho đến nay không còn lên thăm anh nữa. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hạ Xuân T sinh ngày 13/12/2020, hiện nay đang ở cùng bố mẹ đẻ anh. Nay xác định tình cảm không còn, chị M xin ly hôn và xin nuôi con chung anh hoàn toàn nhất trí. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Vũ Thị Thanh T trình bày: Cháu Hạ Xuân T sinh ngày 13/12/2020 là con chung của anh Hạ Văn S và chị Phàn Lữ M. Anh S hiện đi chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang, từ năm 2023 chị M cũng bỏ đi không ở cùng vợ chồng bà. Cháu T ở cùng vợ chồng bà từ nhỏ cho đến nay. Đối với việc ông bà nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T là tự nguyện. Nay bà và ông T không yêu cầu, đề nghị gì đối với anh S và chị M về công sức chăm nuôi cháu T. Nay chị M xin ly hôn và xin nuôi con, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết ly hôn và giao nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Ông bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Hạ Văn T vắng mặt nhưng tại văn bản trình bày ngày 12/6/2025, ông Hạ Văn T cùng quan điểm với bà Vũ Thị Thanh T, không yêu cầu anh S và chị M về công sức chăm nuôi cháu T từ nhỏ cho đến nay.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân S, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được T hiện đúng quy định. Các đương S T hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân S. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Phàn Lữ M xin ly hôn anh Hạ Văn S. Về con chung: giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Do các đương S không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương S, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Phàn Lữ M khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung với anh Hạ Văn S, anh S có hộ khẩu thường trú tại thị trấn T,

huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân S.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn - anh Hạ Văn S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Hạ Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt anh S, ông T theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân S.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị Phan Lữ M và anh Hạ Văn S thấy rằng:

Chị Phan Lữ M và anh Hạ Văn S kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký tại UBND thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 19/12/2021 là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Các đương S đều thừa nhận: Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S nghiện ma túy, nhiều lần chị M khuyên bảo nhưng anh S không nghe, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Bản thân chị M, anh S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mong muốn được ly hôn để giải phóng cho nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phan Lữ M và anh Hạ Văn S đã đến mức căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị M được ly hôn với anh S là phù hợp.

[4]. Về con chung: Hiện nay anh S đang đi chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang nên giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị M không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Hạ Văn T và bà Vũ Thị Thanh T không yêu cầu, đề nghị gì đối với anh S và chị M về công sức trông nom, nuôi dưỡng cháu T từ nhỏ cho đến nay nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Do các đương S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Cho chị Phan Lữ M được ly hôn anh Hạ Văn S.

2. Về con chung: Giao cho chị Phan Lữ M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Hạ Xuân T, sinh ngày 13/12/2020, hiện nay đang ở cùng ông Hạ Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh T (là bố mẹ đẻ của anh Hạ Văn S). Chị M không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Lữ M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005279 ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân S huyện Vĩnh Tường. Chị M đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương S có mặt có quyền kháng cáo bản án. Các đương S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân S thì người được thi hành án dân S, người phải thi hành án dân S có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân S; thời hiệu thi hành án được T hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân S.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (để biết);
- Các đương S;
- LruHSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Sơn